

Số: /2023/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ
cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ
Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ
hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /
/2024 của Sở Tài chính,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị (ban) quản lý di tích; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ VH, TT & DL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban: KT&NS; VH, XH (HĐND tỉnh);
- Sở Tư pháp; Báo Hải Dương;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Thế Hùng

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO
CÁC DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ -UBND ngày / /2024
của UBND tỉnh Hải Dương)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương có phát sinh nguồn thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các di tích đồng thời là cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo chưa được: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Thủ tướng Chính phủ cấp bằng xếp hạng di tích hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức.

Chương II

**QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) TRÍCH TỪ SỐ THU TIỀN
CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH GIAO CHO BAN QUẢN LÝ DI
TÍCH CÔN SƠN – KIẾP BẠC QUẢN LÝ**

Điều 3. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo:

1. Người đại diện cơ sở tôn giáo tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.

2. Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập 50% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

Việc phân bổ và sử dụng khoản thu này giao cho đơn vị sự nghiệp công lập (coi là 100%) được thực hiện theo điều 4 Quy định này.

Điều 4. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích không là cơ sở tôn giáo:

1. Trích 5% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh.

2. Trích 33% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Trích 11% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) TRÍCH TỪ SỐ THU TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH GIAO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP HUYỆN QUẢN LÝ

Điều 5. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích đồng thời là cơ sở tôn giáo:

1. Người đại diện cơ sở tôn giáo tự quyết định và chịu trách nhiệm về tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và hoạt động lễ hội, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật khác có liên quan.

2. Người đại diện cơ sở tôn giáo có trách nhiệm chi trả cho đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở dự toán do hai bên thỏa thuận để sửa chữa, bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các công trình phụ trợ dùng chung; chi phí bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác trên địa bàn di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.

Điều 6. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích không là cơ sở tôn giáo:

1. Trích 5% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

2. Chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

a) Đối với Ban quản lý di tích thành phố Chí Linh: Trích 19% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Đối với Ban quản lý di tích thị xã Kinh Môn: Trích 16% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

c) Đối với Ban quản lý di tích huyện Cẩm Giàng: Trích 29% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC.

3. Chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

a) Đối với Ban quản lý di tích thành phố Chí Linh: Trích 30% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Đối với Ban quản lý di tích thị xã Kinh Môn: Trích 12% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

c) Đối với Ban quản lý di tích huyện Cẩm Giàng: Trích 56% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Đơn vị được tự chủ sử dụng theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và được tổng hợp vào các khoản thu xác định mức tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) TRÍCH TỪ SỐ THU TIỀN CÔNG ĐỨC, TÀI TRỢ CHO DI TÍCH GIAO CHO BAN QUẢN LÝ DI TÍCH KIỂM NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 7. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) trích từ số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) của các di tích không là cơ sở tôn giáo:

1. Trích 5% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội chuyển vào tài khoản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn tỉnh (không áp dụng đối với di tích có số thu tiền công đức, tài trợ thấp không đủ chi cho hoạt động lễ hội và chi thường xuyên).

2. Chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC:

a) Di tích có số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội đến 100 triệu đồng/năm: Trích 50% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

b) Nếu số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tăng thêm từ trên 100 đến 200 triệu đồng/năm: Trích thêm 30% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội so với điểm a, khoản 2, điều này.

c) Nếu số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội tăng thêm trên 200 triệu đồng/năm: Trích thêm 20% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội so với điểm b, khoản 2, điều này.

Mức chi do Trưởng ban tổ chức lễ hội quyết định theo Quy chế tổ chức, tài chính lễ hội, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, tiết kiệm hiệu quả. Trường hợp đơn vị không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2023/TT-BTC. **Trường hợp chi hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích còn dư kinh phí thì bổ sung vào các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này.**

3. Chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC: Trích 10% số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

Trường hợp chi hoạt động thường xuyên của Ban quản lý di tích kiêm nhiệm còn dư kinh phí thì bổ sung vào các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy định này.

4. Số thu tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội còn lại để chi các khoản đặc thù theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC (ưu tiên cho tu bổ, phục hồi di tích). Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nội dung quy định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Đơn vị (ban) quản lý di tích; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung bản quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp, ngành, đoàn thể, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính để xem xét, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi cho phù hợp./.

